

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03-6-2021
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Diễm

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 510/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tăng Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp BXào G, xã KS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Thạch V, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp ChCh, xã PhH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch D, sinh năm 1957. Địa chỉ: kh5, thị trấn TrC huyện TrC, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tăng Thị H trình bày: Vào năm 2011, bà và ông Thạch V xác lập quan hệ vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KS theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhà với cha mẹ của bà ở ấp BXG, xã KS; bà và ông Thạch V có một con chung tên Thạch Thị Thúy H, sinh ngày 10/10/2011. Trong thời gian

sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi không có tiếng nói chung, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình chủ yếu ông V đi làm thuê lâu lâu mới về một lần nhưng ít đem tiền về phụ lo cho vợ cho con. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2013 đến nay không có liên lạc qua lại, theo bà được biết ông V đã có vợ khác và đã có con chung với người khác. Nguyên đơn bà Tăng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thạch V, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Thạch Thị Thúy H, sinh ngày 10/10/2011, bà không yêu cầu ông Thạch V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Thạch V đã được Tòa án triệu hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, không khai chứng cứ và hòa giải hai lần; đã được Tòa án triệu hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 19/5/2021 và ngày 03/6/2021 nhưng bị đơn ông Thạch V vắng mặt, không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; có giải thích hướng dẫn về trợ giúp pháp lý cho bà Tăng Thị H theo quy định. Đối với bà Tăng Thị H tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Thạch V chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện giữa bà Tăng Thị H và ông Thạch V có đăng ký kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể hàn gắn được. Về con chung có 01 người hiện đang sống chung với bà Tăng Thị H. Về tài sản chung, nợ chung không có. Nguyên đơn bà Tăng Thị H là thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer) sống ở xã KS là xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị H, cho bà Tăng Thị H được ly hôn với ông Thạch V, đề nghị giao con chung Thạch Thị Thúy H, sinh ngày 10/10/2011 cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung. Về cấp dưỡng bà Tăng Thị H không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xét. Về án phí đề nghị miễn án phí cho bà Tăng Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/01/2011 do bà Tăng Thị H cung cấp thể hiện địa chỉ thường trú của bị đơn ông Thạch V ở ấp Chòm Chuối, xã Ph H, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Như vậy, có căn cứ xác định người khởi kiện bà Tăng Thị H đã ghi đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ông Thạch V là ở ấp ChCh, xã Ph

H, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác cho bị đơn ông Thạch V, lý do ông V không có mặt tại nơi cư trú. Căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trường hợp này được coi là bị đơn ông Thạch V cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú và cũng không có người thân nào nên Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng từ khi thụ lý, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập bị đơn ông Thạch V tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Thạch V.

[3] Bà Tăng Thị H và ông Thạch V xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã KS, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân của bà Tăng Thị H và ông Thạch V là hợp pháp. Sau kết hôn, bà Tăng Thị H và ông Thạch V chung sống có 01 người con chung là thể hiện một gia đình hạnh phúc. Theo lời khai của bà Tăng Thị H, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, Tòa án xác minh nguyên nhân mâu thuẫn gia đình thì ông Thạch V đã vắng mặt tại nơi cư trú điều này thể hiện lời khai của bà Tăng Thị H cho rằng vợ chồng đã sống ly thân là có thật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, thuyết phục để tạo điều kiện cho bà Tăng Thị H và ông Thạch V hàn gắn, đoàn tụ xây dựng gia đình nhưng không đạt kết quả do ông Thạch V không đến Tòa án tham gia tố tụng và ông Thạch V cũng không gửi văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị H. Tại phiên tòa bà Tăng Thị H cương quyết ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Tăng Thị H và ông Thạch V đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay chứng tỏ đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Tăng Thị H được ly hôn với ông Thạch V theo yêu cầu một bên.

[4] Về con chung: Thạch Thị Thúy H, sinh ngày 10/10/2011 hiện đang sống với bà Tăng Thị H. Khi được Tòa án hỏi ý kiến thì con chung của bà Tăng Thị H và ông Thạch V có nguyện vọng sống chung với bà Tăng Thị H, hiện nay ông Thạch V không có mặt tại nơi cư trú sẽ không đảm bảo các điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao Thạch Thị Thúy H, sinh ngày 10/10/2011 cho bà Tăng Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Tăng Thị H không yêu cầu ông Thạch V cấp dưỡng nên không xét.

[5] Về tài sản chung không tranh chấp nên Tòa án không xem xét. Về nợ chung không có nên không giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Nguyên đơn bà Tăng Thị H thuộc diện người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer) sống ở xã Kim Sơn là xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bà Tăng Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 177, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị H về việc yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con đối với ông Thạch V.

Cho bà Tăng Thị H được ly hôn với ông Thạch V.

2. Về con chung: Giao Thạch Thị Thúy H, sinh ngày 10/10/2011 cho bà Tăng Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (theo nguyện vọng của con chung); bà Tăng Thị H không yêu cầu ông Thạch V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Thạch V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông Thạch V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của ông Thạch V.

3. Về tài sản chung: không tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho nguyên đơn bà Tăng Thị H (không có nộp tiền tạm ứng án phí). Bị đơn ông Thạch V không phải chịu án phí.

6. Quyền kháng cáo: bà Tăng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Thạch V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện TrC;
- CCTHADS huyện TrC;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã KS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Truyền

Kim Diễm- Ngô Thị Oanh Kiều

